TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93 /2024/QĐST- HNGĐ	*Y, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thuật - Cán bộ hưu trí xã Y

Ông Vũ Minh Đón - Nguyên bí thư Đoàn xã H.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83; 84,73 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Lưu Mạnh H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H.

* Bị đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1990; Nơi ở: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H; HKTT: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Lưu Hữu M – sinh ngày 08/5/2013 và cháu Lưu Thị L – sinh ngày 23/3/2015. Người đại diện hợp pháp cho cháu M và L: Anh Lưu Mạnh H *(Bố đẻ của các cháu)*.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Mạnh H và chị Trần Thị Th thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị Th đều công nhận anh chị có 02 con chung là cháu Lưu Hữu M – sinh ngày 08/5/2013 và cháu Lưu Thị L – sinh ngày 23/3/2015. Hiện nay cả 02 cháu đều đang ở với Anh H. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để Anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H là đại diện hợp pháp của cháu Mạnh và cháu Lan.

Sau khi ly hôn chị Th được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung; Anh H, chị Th, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh H và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí Anh H đã nộp tại biên lai thu số 0003155 ngày 20/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Nhiên

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã L, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.